

Số: **1044** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **07** tháng **6** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số hoặc Chiến lược) theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch triển khai chi tiết, lập dự toán đăng ký nhu cầu kinh phí và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm xem xét, thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Văn phòng Bộ hỗ trợ Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Vụ trong triển khai thủ tục giải ngân thực hiện các nhiệm vụ do các Vụ chủ trì liên quan đến kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

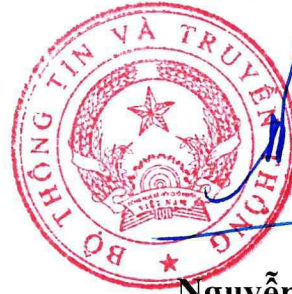
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có tên tại Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Các thành viên UBQG về CPĐT và Tổ công tác;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Công TTĐT Bộ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Lưu: VT, QLDN (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Dũng**

**KẾ HOẠCH**

**TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 411/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 411/QĐ-TTg).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, các ngành, cả trong khu vực công và khu vực tư để triển khai Chiến lược, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên toàn quốc.

**2. Yêu cầu**

- Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông, ngành Thông tin và Truyền thông cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

**II. PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Chiến lược**

Xây dựng văn bản hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chiến lược theo Quyết định số 411/QĐ-TTg phù hợp chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, địa bàn quản lý.



- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian hoàn thành: hàng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, đơn đốc.

## **2. Thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số**

Triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, chi tiết tại Phần A, Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

- Đơn vị chủ trì: phân công cụ thể tại Phần A, Phụ lục I.
- Đơn vị điều phối, đơn đốc: Vụ Quản lý doanh nghiệp;
- Thời gian hoàn thành: theo tiến độ cụ thể tại Phụ lục I.
- Kết quả, sản phẩm: kết quả cụ thể từng nhiệm vụ tại Phần A, Phụ lục I.

## **3. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương**

**3.1.** Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương; tháo gỡ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp, Cục Tin học hoá và các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan.

- Thời gian hoàn thành: hàng năm.
- Kết quả, sản phẩm: các hoạt động phối hợp, hỗ trợ; văn bản hướng dẫn.

**3.2.** Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển các yếu tố nền móng kinh tế số và xã hội số trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

- Đơn vị điều phối, đơn đốc: Vụ Quản lý doanh nghiệp;
- Thời gian hoàn thành: hàng năm.
- Kết quả, sản phẩm: các hoạt động phối hợp, hỗ trợ; văn bản hướng dẫn.

## **4. Thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số**

Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số cụ thể trong Chiến lược, chi tiết như phân công tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng đối với từng nền tảng số: như phân công cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Đơn vị điều phối, đôn đốc: Vụ Quản lý doanh nghiệp;

- Thời gian hoàn thành: theo tiến độ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Kết quả, sản phẩm: Các nền tảng số được đánh giá, công bố và thúc đẩy phát triển, sử dụng rộng rãi.

## **5. Thực hiện các nhiệm vụ triển khai giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số**

Triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số, chi tiết tại Phần B, Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

- Đơn vị chủ trì: phân công cụ thể tại Phần B, Phụ lục I.

- Đơn vị điều phối, đôn đốc: Vụ Quản lý doanh nghiệp;

- Thời gian hoàn thành: theo tiến độ cụ thể tại Phần B, Phụ lục I.

- Kết quả, sản phẩm: kết quả cụ thể từng nhiệm vụ tại Phần B, Phụ lục I.

## **6. Thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thu thập, thống kê, đo lường phát triển kinh tế số và xã hội số**

**6.1.** Thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thu thập, thống kê, đo lường các chỉ tiêu phát triển kinh tế số.

- Đơn vị chủ trì, đầu mối tổng hợp: Vụ Quản lý doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: hàng năm.

- Kết quả: Báo cáo về số liệu đo lường các chỉ tiêu phát triển kinh tế số được công bố.

**6.2.** Thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thu thập, thống kê, đo lường các chỉ tiêu phát triển xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: hàng năm.

- Kết quả: Báo cáo về số liệu đo lường các chỉ tiêu phát triển xã hội số được công bố.

## **7. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số**

**7.1.** Tổ chức Diễn đàn quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Diễn đàn quốc gia được tổ chức thường niên.

**7.2. Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Chiến lược hàng năm.**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Hội nghị sơ kết, tổng kết được tổ chức thường niên.

**7.3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm

## **8. Giám sát, kiểm tra và sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược**

**8.1. Tổ chức các đoàn giám sát, kiểm tra thực hiện Chiến lược tại các bộ, ngành, địa phương.**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp, Cục Tin học hoá.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: các đoàn giám sát, kiểm tra tại các bộ, tỉnh.

**8.2. Nghiên cứu, khảo sát, tổng hợp thông tin, dữ liệu xây dựng Báo cáo phát triển kinh tế số và xã hội số quốc gia.**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc bộ, các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo phát triển kinh tế số và xã hội số quốc gia.

**8.3. Tổ chức thực hiện sơ kết hàng năm tình hình thực hiện Chiến lược**

Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty nhà nước hàng năm triển khai sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược trong ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, báo cáo kết quả gửi Bộ



Thông tin và Truyền thông; Tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu, xây dựng Báo cáo sơ kết và tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện: hàng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo và tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược.

**8.4.** Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược vào năm 2025.

Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty nhà nước triển khai tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược trong ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý giai đoạn 2021-2025, báo cáo kết quả gửi Bộ Thông tin và Truyền thông; Tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu, xây dựng Báo cáo tổng kết và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số xã hội số giai đoạn 2021-2025.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo tổng kết và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2025.

**8.5.** Biểu dương, tôn vinh và khen thưởng điển hình phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Thi đua - Khen thưởng.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phát triển kinh tế số, xã hội số được cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ**

**1.** Vụ Quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm điều phối, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp đăng ký thực hiện Kế hoạch và kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

**2.** Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm xem xét, thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thực

hiện Chiến lược trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt kế hoạch triển khai chi tiết, lập dự toán đăng ký nhu cầu kinh phí và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

4. Văn phòng Bộ hỗ trợ Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Vụ trong triển khai thủ tục giải ngân thực hiện các nhiệm vụ do các Vụ chủ trì liên quan đến kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.

## **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



PHỤ LỤC II

**PHÂN CÔNG ĐẦU MỐI THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG CÁC NỀN TẢNG SỐ TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**

(Kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nền tảng số	Đơn vị đầu mối thúc đẩy của Bộ TT&TT	Cơ quan chủ quản phát triển nền tảng	Tiến độ thực hiện	Thời gian ban hành kế hoạch phát triển nền tảng
1	Nền tảng địa chỉ số.	Vụ QLDN / Tổng công ty VNPost	Bộ TT&TT	2022 – 2025 (theo KH phát triển nền tảng)	Quý II 2022
2	Nền tảng bản đồ số.	Vụ QLDN / Tổng công ty VNPost	Bộ TN&MT / Bộ TT&TT	2022 – 2025 (theo KH phát triển nền tảng)	Quý III 2022
3	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia	Cục Tin học hóa	Bộ TT&TT	2022 – 2023 (theo KH phát triển nền tảng)	Quý II 2022
4	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ, ngành, địa phương	Cục Tin học hóa	Các Bộ, ngành, địa phương	2022 – 2023 (theo KH phát triển nền tảng)	Quý II 2022
5	Nền tảng an toàn thông tin mạng	Cục ATTT	Các doanh nghiệp nòng cốt	2022 – 2023 (theo KH phát triển nền tảng)	Quý IV 2023
6	Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Cục Tin học hóa	Bộ Công an	2022 (theo KH phát triển nền tảng)	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
7	Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử	Trung tâm NEAC	Bộ Công an	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì

8	Nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
9	Nền tảng tài nguyên giáo dục mở	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
10	Nền tảng quản lý nội dung học tập	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
11	Nền tảng quản lý học tập quốc gia	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
12	Nền tảng lưu trữ hồ sơ số trong suốt quá trình học tập	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
13	Nền tảng sát hạch trực tuyến đánh giá, đo lường kỹ năng số	Vụ QLDN	Bộ TT&TT	2022 - 2023	Quý IV 2023
14	Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số	Cục Tin học hóa, Tổng công ty VTC	Bộ TT&TT	2022	Quý IV 2022
15	Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân	Cục Tin học hóa, Cục TTCS	Bộ TT&TT	2022 - 2023	Quý IV 2023
16	Nền tảng quản trị tổng thể	Vụ CNTT	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
17	Nền tảng kế toán dịch vụ	Vụ CNTT	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì

18	Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng	Vụ QLDN	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
19	Nền tảng thương mại số nông nghiệp	Viện CNPM&NDS	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
20	Nền tảng trí tuệ nhân tạo	Viện CNPM&NDS	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
21	Nền tảng trợ lý ảo	Viện CNPM&NDS	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
22	Nền tảng thiết bị IoT của Việt Nam	Vụ CNTT, Cục Viễn thông	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
23	Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia	Trung tâm NEAC	Bộ Tài chính	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
24	Nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân	Viện CNPM&NDS	Bộ NN & PTNT	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
25	Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp	Viện CNPM&NDS	Bộ NN & PTNT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
26	Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp	Cục Tin học hóa	Bộ NN & PTNT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
27	Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Trung tâm NEAC	Bộ NN & PTNT	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì



28	Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
29	Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
30	Nền tảng quản trị y tế thông minh	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
31	Nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất toàn quốc	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
32	Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất toàn quốc	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
33	Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở thống nhất toàn quốc	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
34	Nền tảng quản lý trạm y tế xã toàn quốc	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
35	Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
36	Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến	Cục Tin học hóa	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
37	Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì

38	Nền tảng số về an toàn thực phẩm	Cục Tin học hóa	Bộ y tế và Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
39	Nền tảng số quản lý môi trường y tế	Cục Tin học hóa	Bộ Y tế	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
40	Nền tảng dạy, học trực tuyến	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
41	Nền tảng đại học số	Cục Tin học hóa	Bộ GD&ĐT	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
42	Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội	Vụ QLDN	Bộ LĐTB&XH	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
43	Nền tảng hợp đồng lao động điện tử	Vụ QLDN	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
44	Nền tảng thương mại điện tử	Vụ QLDN	Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
45	Nền tảng số kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp	Vụ QLDN	Bộ CT và Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
46	Nền tảng số kết nối cung và cầu về du lịch	Vụ QLDN	Bộ VHTT&DL và Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì

47	Nền tảng dữ liệu số du lịch	Vụ QLDN	Tổng cục Du lịch	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
48	Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	Vụ QLDN	Tổng cục Du lịch và Các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
49	Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số	Viện CNPM&NDS	Bộ VH&DL	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
50	Nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường	Cục Tin học hóa	Bộ TN&MT	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
51	Nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia	Cục Tin học hóa	Bộ TN&MT	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
52	Nền tảng bản đồ số quốc gia mở	Vụ QLDN	Bộ TN&MT và các doanh nghiệp nông cốt	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
53	Nền tảng truyền hình số (trực tuyến)	Cục PTTH&TTĐT	Đài Truyền hình Việt Nam VTV	2022 - 2023	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì
54	Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)	Cục PTTH&TTĐT	Đài tiếng nói Việt Nam VOV	2022 - 2025	Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì



PHỤ LỤC I

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**

(Kèm theo Quyết định số *1094*/QĐ-BTTTT ngày *07* tháng *6* năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Kết quả cần đạt	Tiến độ thực hiện	Thời gian hoàn thành
<b>A</b>	<b>PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ</b>				
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện thể chế</b>				
1	Xây dựng, trình ban hành Luật Giao dịch điện tử.	Vụ QLDN	Luật được trình Quốc hội phê duyệt	2022 - 2023	Quý II 2023
2	Nghiên cứu, xây dựng nghị định quy định quản lý và phát triển kinh tế số nền tảng, hoạt động của các nền tảng số, dịch vụ số và giao dịch trực tuyến.	Vụ QLDN	Nghị định được phê duyệt trình Chính phủ	2022 - 2023	Quý IV 2023
3	Xây dựng, trình Chính phủ và tổ chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box) về công nghệ số.	Vụ CNTT	Văn bản được xây dựng và trình phê duyệt	2022 - 2023	Quý IV 2023
4	Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, pháp luật cho kinh tế số và xã hội số. Xây dựng, ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.	Vụ QLDN	Các văn bản, hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh tế số, xã hội số được ban hành	Hàng năm	2022 - 2025
<b>II</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>				
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển hạ tầng số.	Cục Viễn thông	Chiến lược được phê duyệt trình	2022	Quý IV 2022

			TTgCP		
2	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Vụ Bưu chính	Chiến lược được phê duyệt trình TTgCP	2022	Quý II 2022
3	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.	Cục Viễn thông	Đạt các mục tiêu cơ bản về xã hội số tại mục III.2.a Quyết định 411/QĐ-TTg	2022 - 2025	Theo kế hoạch hàng năm
<b>III</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển từng nền tảng số được giao tại Quyết định 411 (chi tiết tại Phụ lục II)	Các đơn vị đầu mối thúc đẩy tại Phụ lục II	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai	2022 -2025	Theo kế hoạch hàng năm
2	Định kỳ cập nhật danh mục nền tảng số quốc gia ưu tiên phát triển	Vụ QLDN và các đơn vị đầu mối thúc đẩy nền tảng số	Danh mục cập nhật	2022 -2025	Hàng năm
3	Triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đã được phê duyệt tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022	Vụ QLDN và các đơn vị liên quan tại Quyết định số 186	Chương trình được triển khai	2022 -2025	Theo tiến độ từng nhiệm vụ
4	Xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá và tổ chức đánh giá, công nhận nền tảng số đáp ứng tiêu chí theo yêu cầu	Viện CNPM&NDS; Các đơn vị đầu mối thúc đẩy nền	Nền tảng số được đánh giá, công nhận	2022 - 2025	Hàng năm

		tảng số			
5	Tổ chức công bố, tập huấn, hướng dẫn sử dụng và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nền tảng số đáp ứng tiêu chí theo yêu cầu	Vụ QLDN và các đơn vị đầu mối thúc đẩy nền tảng số	Lễ công bố, chương trình tập huấn, sự kiện truyền thông về nền tảng	2022 - 2025	Hàng năm
6	Xây dựng, vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia; Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu thúc đẩy phát triển, hỗ trợ sử dụng các nền tảng số.	Vụ QLDN	Cổng thông tin nền tảng số	2022 - 2025	Quý IV 2022: Xây dựng Cổng thử nghiệm; 2023-2025: chính thức vận hành Cổng
<b>IV</b>	<b>Phát triển dữ liệu số</b>				
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược dữ liệu quốc gia	Viện Chiến lược	Chiến lược được phê duyệt trình TTgCP	2022	Quý IV 2022
2	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua, bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu	Viện Chiến lược; Vụ QLDN	Văn bản, chính sách được xây dựng và trình	2022-2023	Quý IV 2023
3	Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu	Viện Chiến lược; Cục THH	Văn bản, chính sách được xây dựng và trình	2022-2023	Quý IV 2023
4	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu	Viện Chiến lược; Vụ QLDN	Kế hoạch được xây dựng và triển khai	2022-2023	Quý I 2023
<b>V</b>	<b>Đảm bảo an toàn thông tin mạng</b>				
1	Xây dựng, trình phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia	Cục ATTT	Chiến lược được phê duyệt trình TTgCP	2022	Quý II 2023



2	Hướng dẫn, tổ chức triển khai bảo đảm toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Cục ATTT	Văn bản hướng dẫn, quy định ATTTM trong thiết kế, xây dựng hạ tầng số, nền tảng số	2022 - 2025	Theo kế hoạch hàng năm
3	Phát triển hệ sinh thái sản phẩm An toàn thông tin mạng Việt Nam”	Cục ATTT	Hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng Việt Nam đạt 100% chủng loại	2022 - 2025	Theo kế hoạch hàng năm
4	Phối hợp với Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam đánh giá, công bố, vinh danh các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng Việt Nam tiêu biểu, chất lượng cao	Cục ATTT	Các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin chất lượng cao được công bố	2022 - 2025	Theo kế hoạch hàng năm
5	Đánh giá, công bố các sản phẩm, dịch vụ An toàn thông tin mạng Việt Nam đáp ứng được yêu cầu và ưu tiên sử dụng	Cục ATTT	Các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng Việt Nam được đánh giá, công bố	2022 - 2025	Theo kế hoạch hàng năm
6	Xây dựng và tổ chức triển khai hệ sinh thái tín nhiệm an toàn thông tin mạng	Cục ATTT	Gán nhãn tín nhiệm an toàn thông tin mạng theo đề nghị của chủ quản website	2022 - 2025	Theo kế hoạch hàng năm
7	Tổ chức triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân; Triển khai các giải pháp để hỗ trợ, miễn giảm	Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia	Chữ ký số cá nhân được phổ cập, giảm giá	2022 - 2023	Quý IV 2023